

CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT TOÀN CẦU CBTT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT TOÀN CẦU CBTT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400803742

3. Ngày thành lập: 29/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu 3, Thị Trấn Kép, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0946 083 228 - 0961 712 028 Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất và kinh doanh	8299
3.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế biến nguyên liệu thô phục vụ ngành được (hoặc thực phẩm chức năng)	3290
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
9.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
10.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
11.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
12.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
16.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
17.	Tái chế phế liệu	3830

18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
25.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	78301
26.	Xây dựng công trình công ích	4220
27.	Phá dỡ	4311
28.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: May gia công	1410
29.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
30.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
31.	Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	46497
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Khai thác gỗ	0221
37.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
38.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
40.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Xây dựng nhà các loại	4100
43.	Trồng cây lâu năm khác	0129
44.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Thu mua nông sản các loại	0163
45.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
46.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
51.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224

